

Bản án số: 69/2024/HS-ST
Ngày 30-9-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Vân, bà Nguyễn Thị Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2024/TLST-HS ngày 05-9-2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST-HS ngày 18-9-2024, đối với bị cáo:

Lương Đức T; tên gọi khác: không; sinh ngày 03 tháng 11 năm 2003 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lương Công T1, sinh năm 1965; con bà: Đỗ Thị T2, sinh năm: 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh Phạm Hồng T3; sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ A, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Ông Phạm Văn T4, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1974 cùng địa chỉ: Tổ A, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Bà P ủy quyền cho ông T4. Ông T4 vắng mặt.

*** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Lương Công T1, sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Bà Đỗ Thị T2, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Anh Lê Gia B, sinh năm 1990. Trú tại: Tổ A, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Đức H; sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ H, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Chị Lèng Thùy L; sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Đức T có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, khoảng 14 giờ 29 phút ngày 04-4-2024 T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 21D1-226 06 di chuyển từ đường L thuộc tổ A, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái qua đường Đ để sang đường Q về Nhà hàng S thuộc tổ I, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái nơi T làm việc. Khi điều khiển xe mô tô qua đường Đ không quan sát hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại khu vực ngã tư và cũng không quan sát các phương tiện đang lưu thông trên đường Đ. Lúc này có anh Phạm Hồng T3 điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 21T1-7561 đang di chuyển theo hướng từ km3 vào km5 Yên Bái đi đến và đâm vào phần ốp bảo vệ xích xe, giá đỡ bàn chân phía sau bên trái của xe mô tô do Lương Đức T điều khiển khiến cả hai ngã ra đường. Hậu quả Phạm Hồng T3 bị thương nặng phải nhập viện điều trị, hai phương tiện bị hư hỏng.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy của Lương Đức T: Âm tính; Kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở của Lương Đức T có trong cơ thể là: 0,0 miligam/1 lít khí thở.

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 70/KLTTCT-TTPY ngày 22-5-2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Y:

- Tổn thương nhu mô não vùng trán tái, thái dương hai bên và vùng đỉnh phải gây liệt tứ chi mức độ nặng.

- Khuyết xương hộp sọ vùng trán, thái dương hai bên, đáy mềm, phập phồng KT 126 x 80mm.

- Sẹo vùng trán, thái dương hai bên kích thước 38cm x 0,3cm.

- Vùng cổ còn đặt ống nội khí quản, đường kính 1,7cm.

- Kết quả khám chuyên khoa: Kết quả khám nội thần kinh ngày 21-5-2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Y: Liệt tứ chi mức độ nặng, rối loạn cơ tròn.

- Kết quả cận lâm sàng: Kết quả chụp CT Scanner sọ não ngày 21-5-2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Y kết luận: Hình ảnh tổn thương cũ nhu mô não vùng trán, vùng thái dương hai bên và đỉnh phải. Giãn hệ thống não thất. Khuyết xương trán đỉnh hai bên kích thước 126 x 80mm.

Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Hồng T3 tại thời điểm giám định là 96%.

* Tại Bản kết luận giám định số 371/KL-KTHS ngày 25-6-2024 của Phòng K Công an tỉnh Y kết luận: Xe mô tô mang biển số 21D1 - 226 06 và xe mô tô mang biển số 21T1 - 7561 có va chạm với nhau.

Vị trí va chạm đầu tiên của xe mô tô mang biển số 21T1 – 7561 với xe mô tô mang biển số 21D1 - 226 06 là mặt lặn lốp bánh xe phía trước ngay tại vị trí rách cao su của xe mô tô mang biển số 21T1 - 7561. Dấu vết va chạm đầu tiên có chiều hướng từ trước ra sau.

Vị trí va chạm đầu tiên của xe mô tô mang biển số 21D1 -226 06 với xe mô tô mang biển số 21T1 - 7561 là mặt ngoài ốp bảo vệ xích xe, giá đỡ bàn để chân phía sau bên trái ngay tại vị trí móp lõm, trượt xước bám dính chất màu đen của xe mô tô mang biển số 21D1 - 226 06. Dấu vết va chạm đầu tiên có chiều hướng từ trái sang phải, từ ngoài vào trong.

Nguyên nhân và lỗi dẫn đến vụ tai nạn là do Lương Đức T trong khi điều khiển xe mô tô qua đường đã không chú ý quan sát đèn tín hiệu và các phương tiện đang lưu thông dẫn đến va chạm giao thông với xe mô tô biển số 21T1 - 7561 do anh Phạm Hồng T3 điều khiển đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 và điểm e khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ.

* Tại Kết luận định giá tài sản số: 28/KL-HĐĐGTS ngày 08-7-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Y, tỉnh Yên Bái kết luận:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số: 21T1 – 7561, số khung: C100MO006678, số máy: C100MEO06878, xe cũ đã qua sử dụng. Hội đồng xác định tổng giá trị tài sản bị hư hỏng do tai nạn giao thông ngày 04-4-2024 là 1.340.000 đồng.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 21D1 - 226 06, số khung: RLHJA3923NY237906, số máy:JA39E2734897, xe cũ đã qua sử dụng. Hội đồng xác định tổng giá trị tài sản bị hư hỏng do tai nạn giao thông ngày 04-4-2024 là 325.000 đồng.

Quá trình điều tra tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số: 21T1 - 7561 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 21D1 - 226 06.

Cáo trạng số 70/CT-VKSTP ngày 04-9-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Lương Đức T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái xác định lại nguyên nhân và lỗi dẫn đến tai nạn giao thông của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ; giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Đức T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Đức T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm. Giao bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo sinh sống quản lý, giáo dục.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lương Đức T và gia đình đã bồi thường cho gia đình anh Phạm Hồng T3 tổng số tiền 350.000.000 đồng. Gia đình anh T3 đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Đối với thiệt hại của 02 xe mô tô do vụ tai nạn giao thông, gia đình anh T3 và anh Lê Gia B không yêu cầu bồi thường nên không đặt vấn đề giải quyết.

+ Về vật chứng: Đối với 02 xe mô tô ngày 05-8-2024 Cơ quan điều tra Công an thành phố Y, tỉnh Yên Bái đã trao trả cho chủ sở hữu là bị cáo T và anh Lê Gia B.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái còn đề nghị về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, không tranh luận gì; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Y, Điều tra viên; Kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh Y; Kết luận giám định tổn thương cơ thể của Trung tâm Pháp y tỉnh Y; Viện kiểm sát nhân dân thành phố

Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng được triệu tập nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 và 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp Biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông; vật chứng thu giữ; Kết luận giám định, Kết luận giám định tổn thương cơ thể, lời khai người liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận: khoảng 14 giờ 29 phút ngày 04-4-2024 T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 21D1-226 06 di chuyển từ đường L qua đường Đ để sang đường Q. Khi điều khiển xe mô tô qua đường Đ không quan sát hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại khu vực ngã tư và cũng không quan sát các phương tiện đang lưu thông trên đường Đ nên va chạm với xe mô tô mang biển kiểm soát 21T1-7561 do anh Phạm Hồng T3 đang di chuyển theo hướng từ km3 vào km5 Yên Bái đi đến khiến cả hai ngã ra đường, vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả làm anh T3 tổn thương cơ thể là 96%. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố đối với bị cáo Lương Đức T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng, vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, trực tiếp xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe và tài sản của người khác. Do vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm cũng như phòng ngừa chung.

[5] Xét về nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông, Hội đồng xét xử thấy: Nguyên nhân xảy ra vụ va chạm giao thông là do lỗi của bị cáo.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cùng gia đình tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 350.000.000 đồng; bố đẻ của bị cáo là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương; đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, ổn định, rõ ràng. Căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cho bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lương Đức T và gia đình đã bồi thường cho gia đình anh Phạm Hồng T3 tổng số tiền 350.000.000 đồng. Gia đình anh T3 đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Đối với thiệt hại của 02 xe mô tô do vụ tai nạn giao thông, gia đình anh T3 và anh Lê Gia B không yêu cầu bồi thường tài sản bị thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Drcam; số khung: C100MO006678; số máy: C100MEO06878 mang biển số: 21T1 - 7561 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Lê Gia B. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave; số khung: RLHJA3923NY237906; số máy: JA391E2734897 mang biển số: 21D1 - 226 06 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Lương Đức T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Y đã tiến hành trao trả cho anh B và T vào ngày 05-8-2024 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[13] Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Đức T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Lương Đức T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30-9-2024).

Giao bị cáo Lương Đức T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lương Đức T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:
Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình, trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự;

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- Bộ phận HSNV Công an TP Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu HS vụ án, TA, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thế Hòa

